**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ II**

**CÔNG NGHỆ 6 NĂM 2023-2024**

**I.Câu hỏi ôn tập**

**Câu 1**: **Trang phục có vai trò như thế nào trong đời sống con người?**

**Gợi ý trả lời:**

Vai trò:

- Trang phục có vai trò che chở, bảo vệ cơ thể con người khỏi một số tác động có hại của thời tiết và môi trường.

- Trang phục góp phần tôn lên vẻ đẹp của người mặc.

- Qua trang phục, thể hiện được những thông tin về người mặc như sở thích, nghề nghiệp.

**Câu 2: Phân loại trang phục theo một số tiêu chí và trình bày đặc điểm của trang phục**

**Gợi ý trả lời:**

***Phân loại trang phục:***

* Theo giới tính chia thành trang phục nam và trang phục nữ.
* Theo lứa tuổi chia thành: trang phục trẻ em, thanh niên, trung niên, người cao tuổi.
* Theo thời tiết chia thành trang phục mùa nóng và mùa lạnh.
* Theo công dụng chia thành trang phục mặc thường ngày, lễ hội, thể thao, đồng phục, bảo hộ lao động, biểu diễn nghệ thuật, trang phục mặc lót.

***Đặc điểm của trang phục*** là căn cứ để lựa chọn, sử dụng và bảo quản:

* Chất liệu: là thành phần cơ bản tạo ra trang phục. Chất liệu may đa dạng và khác biệt về độ bền, độ dày, mỏng, độ nhàu, độ thấm hút.
* Kiểu dáng: là hình dạng bề ngoài của trang phục, thể hiện tính thẩm mĩ, tính đa dạng của các trang phục.
* Màu sắc: tạo nên vẻ đẹp của trang phục
* Đường nét, hoạ tiết: được dùng để trang trí, làm tăng vẻ đẹp và tạo hiệu ứng thẩm mĩ cho trang phục như đường kẻ, đường cong…

**Câu 3**: **Quần áo có thể được làm từ các loại vải nào?**

**Gợi ý trả lời:**

Có 3 loại vải để may trang phục:

* Vải sợi thiên nhiên: dệt bằng các sợi có nguồn gốc từ thiên nhiên như sợi bông, tơ tằm, sợi len.
* Vải sợi hoá học: gồm vải sợi nhân tạo và vải sợi tổng hợp
* Vải sợi pha: kết hợp từ hai hoặc hiều loại sợi khác nhau

**Câu 4: Vì sao vào mùa hè người ta thường mặc vải sợi bông, ít hoặc không mặc vải sợi polyeste?**

**Gợi ý trả lời:**

Vì vải bông có độ hút ẩm cao nên mặc thoáng mát. Còn  vải polyeste có độ hút ẩm thấp nên mặc bí vì ít thấm mồ hôi.

**Câu 5*:* Bạn Lan có vóc dáng cao gầy, để khắc phục nhược điểm trên bạn Lan cần lựa chọn chất liệu vải, kiểu dáng, màu sắc, đường nét và họa tiết của trang phục như thế nào ?**

**Trả lời:** (Dựa vào bảng 8.1 sgk trang 44)

**Câu 6:** **Lựa chọn trang phục có thể dựa trên những tiêu chí nào?**

**Gợi ý trả lời:**

-Khi lựa chọn trang phục, cần đảm bảo sự phù hợp giữa đặc điểm trang phục với vóc dáng cơ thể.

-Có thể lựa chọn trang phục dựa trên hiệu ứng thẩm mĩ của trang phục về chất liệu, kiểu dáng, màu sắc, đường nét, hoạ tiết để tạo ra các hiệu ứng thẩm mĩ nâng cao vẻ đẹp của người mặc.

**Câu 7. Kể tên một số loại trang phục em thường mặc và đề xuất phương án phù hợp để bảo quản chúng.**

**Gợi ý trả lời:**

- Một số loại trang phục em thường mặc: đồng phục, trang phục thể thao, trang phục mặc thường ngày, trang phục mặc lót….

- Để bảo quản chúng cần làm theo các bước: làm sạch, làm khô, làm phẳng và cất giữ nơi khô ráo, thoáng mát.

**Câu 8. Thời trang là gì? Hãy lựa chọn phong cách thời trang em yêu thích và giải thích tải sao?**

**Gợi ý trả lời:**

-Thời trang là những kiểu trang phục được sử dụng phổ biến trong xã hội vào một khoảng thời gian nhất định.

- Em thích phong cách thể thao vì thiết kế thường đơn giản, đường nét tạo cảm giác mạnh mẽ và khoẻ khoắn, thoải mái khi vận động và thể hiện được cá tính của em.

**Câu 9: Đồ dùng điện trong gia đình là gì? Kể tên một số đồ dùng điện có trong gia đình em?**

**Gợi ý trả lời: HS trả lời theo cá nhân**

**Câu 10: Thông số kĩ thuật của đồ dùng điện trong gia đình? Lấy ví dụ**

**Gợi ý trả lời:**

**- Thông số kĩ thuật của đồ dùng điện bao gồm các đại lượng điện định mức chung (V, W) và các thông số kĩ thuật đặc trưng cho chức năng của đồ dùng điện trong gia đình được quy định bởi nhà sản xuất**

**- VD: 220V- 65W- 4U**

**HS giải thích các đại lượng**

**II. Trắc nghiệm**

**Câu 1:** **Để tạo cảm giác gầy đi, cao lên nên chọn vải:**

A. Màu tối, sọc dọc

B. Màu sáng, sọc ngang

C. Màu sáng, sọc dọc

D. Màu tối, sọc ngang

**Câu 2:** **Người béo và lùn nên mặc loại vải có đặc điểm:**

A. Màu sáng, mặt vải thô, kẻ sọc ngang

B. Màu sáng, mặt vải láng, kẻ sọc dọc

C. Màu tối, mặt vải thô, kẻ sọc ngang

D. Màu tối, mặt vải trơn, kẻ sọc dọc

**Câu 3:** **Người có dáng cao, gầy nên mặc trang phục:**

A. Áo có cầu vai, tay bồng, kiểu thụng

B. May sát cơ thể, tay chéo

C. Đường may dọc theo thân áo, tay chéo

D. Kiểu may sát cơ thể, tay bồng

**Câu 4:** **Khi đi học thể dục em chọn trang phục:**

A. Vải sợi bông, may sát người, giày cao gót

B. Vải sợi tổng hợp, may rộng, giày da đắt tiền

C. Vải sợi bông, may rộng, dép lê

D. Vải sợi bông, may rộng, giày ba ta

**Câu 5:** **Mặc đẹp là mặc quần áo như thế nào?**

A. Thật mốt

B. Đắt tiền

C. Phù hợp với vóc dáng, lứa tuổi

D. May cầu kỳ

**Câu 6:** **Khi lao động:**

A. Mặc thật diện

B. Đi dép cao gót

C. Mặc quần áo sẫm màu, đi dày ba ta

D. Mặc quần áo may cầu kì, sát người

**Câu 7:** **Để tạo cảm giác gầy đi và cao lên ta nên lựa chọn vải có đặc điểm như sau:**

A. Màu sáng; mặt vải thô, bóng; kẻ sọc ngang, hoa to

B. Màu sáng; mặt vải thô, xốp; kẻ sọc dọc, hoa nhỏ

C. Màu tối; mặt vải trơn, phẳng; kẻ sọc dọc, hoa nhỏ

D. Màu tối; mặt vải trơn, phẳng; kẻ sọc ngang, hoa to

**Câu 8:** **Để tạo cảm giác béo ra, thấp xuống ta không nên chọn kiểu may nào?**

A. Kiểu tay bồng

B. Kiểu áo có cầu vai, dún chun

C. Kiểu thụng

D. Kiểu áo may sát cơ thể

**Câu 9:** **Kiểu áo vừa sát cơ thể sẽ tạo cảm giác:**

A. Béo ra, thấp xuống

B. Thấp xuống, gầy đi

C. Gầy đi, cao lên

D. Béo ra, cao lên

**Câu 10 :** **Để có được trang phục phù hợp các em cần:**

A. Xác định đặc điểm vóc dáng của người mặc

B. Xác định kiểu may

C. Lựa chọn vải, vật dụng đi kèm phù hợp

D. Tất cả ý trên

**Câu 11:** **Bảo quản trang phục bao gồm những công việc:**

A. Làm sạch, làm phẳng

B. Làm sạch, phơi

C. Làm sạch, làm khô,làm phẳng, cất giữ

D. Làm phẳng, cất giữ

**Câu 12:** **Vải hoa hợp với loại vải nào sau đây:**

A. Vải trơn

B. Vải kẻ ca rô

C. Vải kẻ dọc

D. Vải kẻ ngang

**Câu 13:** **Chọn màu vải để may quần hợp với tất cả các màu của áo là:**

A. Màu đen, màu tím

B. Màu đen, màu trắng

C. Màu trắng, màu vàng

D. Màu đỏ, màu xanh

**Câu 14:** **Bảo quản trang phục gồm những công việc:**

A. Giặt, phơi

B. Là (ủi)

C. Cất giữ

D. Cả 3 phương án

**Câu 15:** **Những dụng cụ là (ủi) là:**

A. Bàn là, bình phun nước, cầu là

B. Bàn là, bình nước hoa, cầu là

C. Bàn là

D. Cả ba đều đúng

**Câu 16:** **Loại vải nên chọn để may áo quần đi lao động:**

A. Vải sợi tổng hợp, màu sẫm, kiểu may cầu kì

B. Vải sợi bông, màu sáng, kiểu may sát người

C. Vải sợi tổng hợp, màu sáng, kiểu may cầu kì

D. Vải sợi bông; màu sẫm; kiểu may đơn giản, rộng

**Câu 17: Thế nào là mặc đẹp?**

A. Mặc áo quần mốt mới, đắt tiền

B. Mặc áo quần cầu kì, hợp thời trang

C. Mặc áo quần phù hợp với vóc dáng, lứa tuổi, phù hợp với công việc và hoàn cảnh sống

D. Mặc áo quần không phù hợp với vóc dáng

**Câu 18:** **Khi đi học, em thường mặc loại trang phục nào?**

A. Đồng phục B. Trang phục dân tộc

C. Trang phục mặc thường ngày D. Trang phục lễ hội

**Câu 19**: **Khi đi lễ chùa đầu năm em sẽ mặc trang phục như thế nào?**

A. Quần vải áo sơ mi B. Chân váy, áo phông

C. Quần sooc, áo phông D. Quần ngố, áo sơ mi

**Câu 20. Phân loại trang phục theo lứa tuổi bao gồm**

A. Trang phục trẻ em,trang phục thanh niên, trang phục trung niên; trang phục người cao tuổi.

B. Trang phục trẻ em, trang phục thanh niên, trang phục trung niên; trang phục thường ngày.

C. Trang phục trẻ em, trang phục thanh niên, trang phục mùa lạnh; trang phục người cao tuổi.

D. Trang phục trẻ em, trang phục nam, trang phục trung niên; trang phục người cao tuổi.

**Câu 21:** **Bảo quản trang phục gồm các bước?**

A. Làm sạch, làm khô, cất giữ C. Làm sạch, làm phẳng, cất giữ

B. Làm khô, làm phẳng, cất giữ D. Làm sạch, làm khô, làm phẳng, cất giữ

**Câu 22**. **Tại sao cần tránh phơi trực tiếp những quần áo có màu ngoài trời nắng?**

A. Giúp quần áo nhanh khô C. Tránh mất màu

B. Để quần áo không bị nhăn D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

**Câu 23:** **Đồ dùng nào sau đây không phải là đồ dùng điện trong gia đình?**

A. Máy xay sinh tố

B. Xe đạp

C. Máy sấy

D. Bàn là

**Câu 24:** **Máy hút bụi có chức năng là**

A. Giúp làm sạch bụi bẩn ở nhiều bề mặt như sàn nhà, cầu thang, rèm cửa

B. Giúp chế biến thực phẩm thành dạng lỏng hoặc tạo ra một hỗn hợp đặc

C. Giúp tạo ra nhiệt để hút bụi

D. Giúp làm tươi mới và lưu thông không khí mát mẻ

**Câu 25:** **“Giúp tạo ra ánh sáng dịu, có tác dụng thư giãn, thoải mái và dễ đi vào giấc ngủ” là công dụng của**

A. Bếp hồng ngoại C. Đèn ngủ

D. Ấm đun nước B. Đèn huỳnh quang